TECHCOMBANK | Manulife

Bảng minh họa Quyền lợi Bảo hiểm

An Gia Như Ý

Tâm an hiện tại - điểm tựa tương lai

Giải pháp toàn diện bảo vệ bạn trước mọi rủi ro trong cuộc sống, an tâm vững chắc thịnh vượng theo thời gian.

V01-UL047

DT$NB-SUPPDOC

Chuẩn bị nền tảng tài chính vững vàng

- Bảo vệ tài chính tối ưu trước các rủi ro trong cuộc sống
- An tâm sống khỏe với quyền lợi chăm sóc sức khỏe hàng năm

Tạo đà cho tương lai thịnh vượng

- Tích lũy an toàn và hiệu quả với lãi suất cam kết xuyên suốt thời hạn hợp đồng
- Nhận các khoản thưởng định kỳ và các khoản thưởng đặc biệt hấp dẫn

Chuẩn bị nền tảng tài chính vững vàng

- Linh hoạt gia tăng mệnh giá bảo vệ vào những cột mốc quan trọng
- Miễn phí rút tiền trong suốt thời hạn hợp đồng
- Miễn toàn bộ phí quản lý hợp đồng và phí bảo hiểm rủi ro năm đầu tiên.

Manulife Việt Nam – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 6865 ngày 14/06/2019 với tên gọi kỹ thuật là Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung Đóng Phí Linh Hoạt (Phiên Bản 2) Gia Tăng Bảo Vệ

Manulife

AN GIA NHƯ Ý

Tâm An Hiện Tại, Điểm Tựa Tương Lai

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	INS	Nữ	01/01/2003	18	
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	INS	Nữ	01/01/2003	18	

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn đóng phí dự kiến (năm)	Thời hạn bảo hiểm dự kiến (năm)	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Định kỳ đóng phí
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính						
An Gia Như Ý - Kế hoạch bảo hiểm cơ bản	INS	18	10	15	5.000.000.000	Hàng Năm

KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ

	Định kỳ đóng phí (đồng)			
	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	89.500.000	47.435.000	25.060.000	8.950.000
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (d)				
Tổng Phí Bảo Hiểm Dự Kiến Theo Kỳ (e) = (c) + (d)	89.500.000	47.435.000	25.060.000	8.950.000
Thời hạn đóng phí dự kiến: 10 năm				

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

A - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH	
1. Quyền Lợi Trợ Cấp Y Tế	a. Quyền lợi trợ cấp Nằm Viện: 3.000.000 đồng/ngày b. Quyền lợi trợ cấp Nằm Viện đặc biệt: 6.000.000 đồng/ngày c. Quyền lợi trợ cấp thu nhập: Manulife chi trả thêm 600.000 đồng/ngày Quyền lợi trợ cấp Nằm Viện cho mỗi Ngày Nằm Viện kể từ Ngày Nằm Viện thứ 6. d. Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc sức khỏe: 3.000.000 đồng cộng thêm vào Tài Khoản Đóng Thêm tại mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng nếu không có bất kỳ quyền lợi trợ cấp y tế nào được chi trả trong năm hợp đồng liền trước đó.
2. Quyền Lợi Tử Vong (**)	a. Quyền lợi Tử Vong: Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: Số lớn hơn (giá trị Tài Khoản Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm) + giá trị Tài Khoản Đóng Thêm b. Quyền lợi Tử vong do Tai Nạn: Trước khi NĐBH đạt 70 Tuổi, Manulife sẽ chi trả thêm như sau: ▪ 15.000.000.000 đồng khi NĐBH tử vong do Tai Nạn máy bay ▪ 10.000.000.000 đồng khi NĐBH tử vong do Tai Nạn giao thông hoặc Tai Nạn Thang Máy hoặc Hỏa hoạn ▪ 5.000.000.000 đồng khi NĐBH tử vong do các Tai Nạn khác
3. Quyền lợi chu toàn hậu sự	Manulife sẽ chi trả trước 30.000.000 đồng khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi Tử vong
4. Quyền lợi duy trì Hợp Đồng (nếu thỏa điều kiện quy định tại điều khoản sản phẩm) (**)	a. QL duy trì Hợp Đồng định kỳ: 3,0% giá trị Tài Khoản Cơ Bản trung bình của 3 năm gần nhất. Quyền lợi được tính vào mỗi cuối 3 Năm Hợp Đồng kể từ Năm Hợp Đồng thứ 3, và cộng vào giá trị Tài Khoản Cơ Bản b. QL duy trì Hợp Đồng đặc biệt: Manulife chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt vào Tài Khoản Cơ Bản tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng năm thứ 10

Số Tiền Bảo Hiểm	**Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm)**
Dưới 1 tỷ đồng	50%
Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	100%
Từ 1,5 tỷ đồng trở lên	150%

(*)Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 4 Tuổi, Quyền Lợi Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng.
(**)Tham khảo điều khoản hợp đồng để biết thêm chi tiết.

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Phí Bảo Hiểm			Phí Ban Đầu và Phí QLHĐ	Giá trị minh họa dựa trên lãi suất 6,5%/năm								Tự động rút GTTK để đóng phí (*)
					Phí BH Rủi Ro	QL duy trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản			Giá Trị Hoàn Lại	QLBH Tử Vong	Tổng QL Bảo Vệ	
	Cơ Bản	Đóng Thêm	Tổng Phí BH				Cơ Bản	Đóng Thêm	Hợp Đồng				
1/19	89.500		89.500	76.075			14.298	3.000	17.298	3.000	5.003.000	10.003.000	
2/20	89.500		89.500	54.168	14.107		38.271	6.195	44.466	6.195	5.006.195	10.006.195	
3/21	89.500		89.500	22.867	14.102	1.586	98.730	9.598	108.327	54.627	5.009.598	10.009.598	
4/22	89.500		89.500	2.306	14.065		183.469	13.222	196.690	156.415	5.013.222	10.013.222	
5/23	89.500		89.500	2.330	14.107		273.647	17.081	290.728	263.878	5.017.081	10.017.081	
6/24	89.500		89.500	2.354	14.107	8.232	377.894	21.191	399.086	385.661	5.021.191	10.021.191	
7/25	89.500		89.500	2.378	14.168		480.598	25.569	506.167	506.167	5.025.569	10.025.569	
8/26	89.500		89.500	2.402	14.174		589.947	30.231	620.178	620.178	5.030.231	10.030.231	
9/27	89.500		89.500	2.426	14.198	17.466	723.819	35.196	759.015	759.015	5.035.196	10.035.196	
10/28	89.500		89.500	2.450	14.257	134.250	983.092	40.483	1.023.575	1.023.575	5.040.483	10.040.483	
11/29				684	14.228		1.031.561	46.115	1.077.675	1.077.675	5.046.115	10.046.115	
12/30				708	14.376		1.083.002	52.112	1.135.115	1.135.115	5.052.112	10.052.112	
13/31				720	14.530		1.137.615	58.499	1.196.114	1.196.114	5.058.499	10.058.499	
14/32				720	14.702		1.195.600	65.302	1.260.902	1.260.902	5.065.302	10.065.302	
15/33				720	14.891		1.257.158	72.546	1.329.705	1.329.705	5.072.546	10.072.546	

Hợp Đồng: HĐ, Bảo hiểm: BH, Sản phẩm bảo hiểm: SPBH, Quyền lợi: QL, Giá trị tài khoản: GTTK, Sản phẩm chính: SPC, Phí Quản lý Hợp Đồng: Phí QLHĐ

(*) Tự động rút Giá Trị Tài Khoản để đóng phí: Rút giá trị tài khoản đóng thêm tự động để đóng phí bảo hiểm

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Giá trị minh họa dựa trên lãi suất 5%/năm					Giá trị minh họa dựa trên lãi suất cam kết					Tự động rút GTTK để đóng phí
	QL duy trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	QLBH Tử Vong	Tổng QL Bảo Vệ	QL duy trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	QLBH Tử Vong	Tổng QL Bảo Vệ	
1/19		17.096	3.000	5.003.000	10.003.000		16.962	3.000	5.003.000	10.003.000	
2/20		43.574	6.150	5.006.150	10.006.150		42.983	6.120	5.006.120	10.006.120	
3/21	1.563	105.808	52.108	5.009.457	10.009.457	1.547	104.148	50.448	5.009.365	10.009.365	
4/22		191.217	150.942	5.012.930	10.012.930		185.789	145.514	5.012.646	10.012.646	
5/23		280.824	253.974	5.016.577	10.016.577		269.804	242.954	5.016.025	10.016.025	
6/24	7.993	382.875	369.450	5.020.406	10.020.406	7.716	360.520	347.095	5.019.346	10.019.346	
7/25		481.939	481.939	5.024.426	10.024.426		445.226	445.226	5.022.733	10.022.733	
8/26		585.915	585.915	5.028.647	10.028.647		531.566	531.566	5.026.187	10.026.187	
9/27	16.599	711.626	711.626	5.033.080	10.033.080	15.244	634.791	634.791	5.029.711	10.029.711	
10/28	134.250	961.169	961.169	5.037.734	10.037.734	134.250	858.953	858.953	5.033.305	10.033.305	
11/29		996.825	996.825	5.042.620	10.042.620		855.315	855.315	5.036.638	10.036.638	
12/30		1.034.060	1.034.060	5.047.751	10.047.751		851.384	851.384	5.040.005	10.040.005	
13/31		1.072.953	1.072.953	5.053.139	10.053.139		847.152	847.152	5.043.405	10.043.405	
14/32		1.113.576	1.113.576	5.058.796	10.058.796		842.598	842.598	5.046.839	10.046.839	
15/33		1.155.995	1.155.995	5.064.736	10.064.736		837.691	837.691	5.050.307	10.050.307	

GHI CHÚ:

1. Bảng minh họa này dựa trên giả định:

   (i) NĐBH có sức khỏe ở mức chuẩn.
   (ii) Hợp đồng đạt đầy đủ các yêu cầu nhận Quyền lợi duy trì Hợp Đồng theo quy định tại điều khoản sản phẩm.
   (iii) Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc sức khỏe được cộng vào Tài Khoản Đóng Thêm hàng năm
   (iv) Khách hàng lựa chọn minh họa thời hạn Hợp Đồng dự kiến cho sản phẩm này là 15 năm
2. Lãi suất đảm bảo tối thiểu và lãi suất minh họa trên đây đã được khấu trừ % Phí Quản Lý Quỹ.
3. Mức lãi suất đầu tư thực tế có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu là 4,0%/năm trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên, 3,0%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 4 đến Năm Hợp Đồng thứ 5; 2,0%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 6 đến Năm Hợp Đồng thứ 10 và 1,0%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 11 trở đi.
4. Quyền Lợi Bảo Vệ Tối Đa của sản phẩm chính như bảng minh họa phía trên bao gồm QL Tử Vong và QL Tử Vong do Tai Nạn (100% STBH).
5. Các giao dịch liên quan đến Phí Bảo Hiểm, STBH hoặc yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản (nếu có) phải được BMBH gửi yêu cầu theo mẫu về Manulife và chỉ có hiệu lực sau khi được Manulife chấp thuận bằng văn bản.
6. Bảng Minh Họa này chỉ được sử dụng với mục đích minh họa Phí Bảo Hiểm, Quyền Lợi và các loại Phí trong Hợp Đồng. Kết quả sẽ thay đổi dựa trên kết quả thực tế của Quỹ Liên Kết Chung. Chi tiết về Hợp Đồng bảo hiểm và các Quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp Đồng bảo hiểm.

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: Là khoản phí đóng cho sản phẩm chính.
2. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm: Là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ cho Hợp Đồng Bảo Hiểm.
3. Phí Ban Đầu: Phí Ban Đầu là phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào tài khoản hợp đồng.

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4+
% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	85%	60%	25%	2%
% Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ	65%	50%	35%	2%
% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	2%			

Phí Ban Đầu không áp dụng với sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.

4. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro: Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của sản phẩm chính và sản phẩm bổ trợ, trừ sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được miễn phí trong Năm Hợp Đồng đầu tiên và từ năm Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi trở đi.
5. Phí Quản Lý Hợp Đồng: Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Manulife thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ thay đổi trong mỗi năm dương lịch nhưng không vượt quá mức quy định tối đa (60.000 đồng/tháng) như bảng sau:

Đơn vị: nghìn đồng

2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033+
35	37	39	41	43	45	47	49	51	53	55	57	59	60

Phí Quản Lý Hợp Đồng được miễn phí trong Năm Hợp Đồng đầu tiên và từ năm Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi trở đi

6. Phí Quản Lý Quỹ:

Là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung và sẽ được khấu trừ trước khi Manulife công bố lãi suất đầu tư. Mức Phí Quản Lý Quỹ hiện tại là một phẩy năm phần trăm một năm (1,5%/năm) tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

7. Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn:

Là khoản phí phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và trên Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ cho Tài Khoản Cơ Bản, và miễn phí cho Tài Khoản Đóng Thêm.

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4	5	6	7+
% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên	90%	75%	60%	45%	30%	15%	0%
% Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ quy năm hiện tại	90%	75%	60%	45%	30%	15%	0%

Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn không áp dụng với sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P.Tân Phú, Q.7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818
Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
Vốn điều lệ: 13.095 tỷ đồng
Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.

Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn 829,4 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017).

Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam tính đến hết năm 2017.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

1. Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm chính này, các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ đính kèm và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.
2. Bảng Minh Họa này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Manulife để cấp hợp đồng vào hoặc trước ngày 13/02/2021 và được đính kèm với Bảng Phân tích nhu cầu tài chính.
3. Tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng thay đổi tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế. Do đó, giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Bảng Minh Họa.
4. Tôi hiểu rằng Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực nếu (i) các khoản phí bảo hiểm theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm không được đóng đầy đủ hoặc (ii) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ đi các khoản Nợ (nếu có) nhỏ hơn 0, tùy sự kiện nào xảy ra trước.
5. Tôi hiểu và đồng ý rằng Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của sản phẩm bổ trợ sẽ được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng khi tôi tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, trừ sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.
6. Tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của tôi. Đồng thời, tôi xác nhận đã đọc cẩn thận cũng như đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng Minh Họa này, nội dung của Điều khoản sản phẩm và Bảng Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này, đặc biệt là các quyền lợi không đảm bảo phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
INS

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngày: _____

Chữ ký: _____